

Số: 586/2020/QĐST - HNGĐ

Gò Vấp, ngày 11 tháng 6 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 447/2020/TLST- HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Ông Phạm Hùng T, sinh năm: 1967

Địa chỉ: Đường L, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Bà Trần Thị Mỹ H, sinh năm: 1976

Địa chỉ: Đường N, Phường S, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Phạm Hùng T và bà Trần Thị Mỹ H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Phạm Hùng T và bà Trần Thị Mỹ H thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 24, quyển số 1996, ngày 11/5/1996 (cấp lại lần 2 số 21, quyển số 01/2005 ngày 28/02/2005) của Ủy ban nhân dân phường P, thị xã Đ, tỉnh Hà Tây hết hiệu lực pháp luật.

- Về con chung: Có 03 con chung tên Phạm T T, sinh năm 1997; Phạm T Đ, sinh năm: 2001 (đã trưởng thành); Phạm Thanh N, sinh ngày: 26/8/2012.

Bà Trần Thị Mỹ H là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ Phạm Thanh N cho đến khi trẻ đủ 18 tuổi. Ghi nhận sự tự nguyện của bà H không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Ông Phạm Hùng T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con mà không ai được cản trở, tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trên cơ sở lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ, người thân thích; cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em, hội liên hiệp phụ nữ có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa giải quyết.

3. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng) ông Phạm Hùng T tự nguyện chịu, nhưng được cản trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2019/0026014 ngày 08/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp, ông T được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí là 150.000 đồng.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận Gò Vấp;
- UBND dân phường P,
thị xã Đ, tỉnh Hà Tây
(nay là P. P, Q. Đ,
TP. Hà Nội);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Viễn Thoa